TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐT** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2022/HS-ST Ngày 11 - 01 - 2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT, TỈNH QUẢNG NINH

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Như Quỳnh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lương Xuân Sớm
2. Ông Nguyễn Văn Bẩy

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thị xã ĐT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Bùi Đức Trọng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 111/2021/TLST - HS ngày 22 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2021/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2021/HSST - QĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2021/HSST - QĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Ch, sinh ngày 09/3/1962, tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: khu YL2, phường ĐC, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị G (đã chết); có vợ là: Nguyễn Thị T; có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 29/7/2021 đến ngày 07/8/2021 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

2. Trần Văn Ch1, sinh ngày 20/5/1966, tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Khu MX2, phường HĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th (đã chết) và bà Lê Thị V; có vợ là Trần Thị H; có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1995; tiền án: Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) ĐT xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng, phạt bổ sung 3.000.000đ về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999. Chưa chấp hành xong phần hình phạt bổ sung 3.000.000đ; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 29/7/2021 đến ngày 07/8/2021 được

thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

3. **Nguyễn Thị T**, sinh ngày 01/4/1970, tại huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Khu CL, phường HQ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hoàng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ch (đã chết); có chồng là Ngô Thế S (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án: Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng xử phạt tiền 15.000.000đ về tội "Đánh bạc", theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999. Chưa chấp hành xong Bản án; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 30/7/2021 đến ngày 07/8/2021 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Nguyễn Trung K; sinh năm 1988; nơi cư trú: Khu YL2, phường ĐC, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

+ Chị Nguyễn Thị Tr; sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn DĐ, xã CĐ, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt

+ Chị Phan Thị Hoàng H; sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn 6, xã SK, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

+ Anh Hoàng Văn L; sinh năm 1974; nơi cư trú: Khu YL4, phường ĐC, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

+ Anh Bùi Văn Th; sinh năm 1987; nơi cư trú: Khu YL4, phường ĐC, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

+ Anh Nguyễn Quốc B; sinh năm 1997; nơi cư trú: Khu YL2, phường ĐC, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

+ Anh Phan Minh Đ; sinh năm 1981; nơi cư trú: Khu 2, phường ĐT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

+ Anh Nguyễn Văn Kh; sinh năm 1964; nơi cư trú: Khu YL1, phường ĐC, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

+ Anh Đỗ Văn H; sinh năm 1965; nơi cư trú: Khu DC, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 29/7/2021,với mục đích tổ chức cho người khác đánh bạc để thu tiền hồ, nên Nguyễn Văn Ch gọi điện thoại di động cho Nguyễn Thị T (đã bị kết án về tội "Đánh bạc", chưa được xóa án tích) đến nhà Ch để đánh bạc. T đồng ý và cùng với Trần Văn Ch1 (đã bị kết án về tội "Đánh bạc", chưa được xóa án tích), Nguyễn Thị Tr và Lê Thị M đến nhà Ch. Lúc này, tại nhà Ch còn có Hoàng Văn L, Bùi Văn Th, Nguyễn Quốc B, Phan Minh Đ, Phan Thị Hoàng H là bạn của Nguyễn Trung K và Nguyễn Văn Kh (là em ruột của Ch). Khi nhóm của T đến, do còn thiếu người đánh bạc nên Ch gọi điện thoại di động cho Đỗ Văn H đến đánh bạc cùng nhóm của T, thì H đồng ý. Sau đó, Ch đã cung

cấp bộ bài tú lơ khơ, chải chiếu, tổ chức cho các đối tượng đánh bạc thắng thua bằng tiền trên hai chiếu bạc tại nhà của mình để thu tiền "hồ" cụ thể như sau:

Chiếu thứ nhất gồm: Ch1, H, Tr, Kh đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức "đánh phỏm", các đối tượng thống nhất cách thức đánh "phỏm" như sau: Chia bộ bài tú lơ khơ 52 (năm mươi hai) quân cho bốn người, mỗi người 09 (chín) quân bài, người đánh đầu tiên được chia 10 (mười) quân bài, phần còn lại là bài lọc, những người chơi lần lượt bốc đến khi hết. Người chơi sắp xếp các quân bài để tạo thành các phỏm. Phỏm ngang: Có 03 (ba) hoặc 04 (bốn) quân bài cùng một hàng; phỏm dọc: Có ít nhất từ 03 (ba) đến 09 (chín) quân bài liên tiếp cùng chất. Quá trình chơi, nếu bài của ai có các phỏm và không còn quân bài lẻ gọi là "bài ù" thì những người chơi còn lại phải trả cho người có "bài ù" 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Nếu không có bài ù, thì người chơi sẽ hạ phỏm rồi cộng điểm. Người có số điểm thấp nhất sẽ thắng, người có số điểm cao hơn lần lượt được tính theo thứ tự hai, ba và bốn phải trả cho người thắng số tiền là 10.000đ (mười nghìn đồng); 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) và 30.000đ (ba mươi nghìn đồng). Trường hợp, không có phỏm (hay gọi là cháy) thì người đó phải trả cho người thắng 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng); quân bài chốt sẽ mất 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng) cho người "ăn" lá bài đó. Với mỗi ván "bài ù", người "ù" sẽ trả cho Ch 10.000đ (mười nghìn đồng) tiền "hồ".

Trước khi đánh bạc, Ch1 bỏ ra 520.000đ (năm trăm hai mươi nghìn đồng); Kh bỏ ra 130.000đ (một trăm ba mươi nghìn đồng); Tr bỏ ra 360.000đ (ba trăm sáu mươi nghìn đồng), H bỏ ra 390.000đ (ba trăm chín mươi nghìn đồng). Trong lúc đánh bạc, Kh thua hết 130.000đ (một trăm ba mươi nghìn đồng) nên không chơi nữa mà nhường chỗ cho T, H1 thì thay chỗ cho H để đi ăn cơm. T bỏ ra 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng); H1 bỏ ra 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi H ăn cơm xong thì Tr nhường chỗ cho H đánh tiếp. T sau khi thua hết 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng) thì Tr vào thay. Quá trình đánh bạc, do chưa có ai có ván bài "Ù" nên Ch chưa thu được tiền hồ.

Chiếu thứ hai gồm: L, Th, B, Đ, đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh "lốc". Cả nhóm thống nhất cách thức đánh"lốc" như sau: Chia đều bộ bài tú lơ khơ 52 (năm mươi hai) quân bài cho bốn người chơi, mỗi người 10 (mười) quân, người nào đánh hết bài trước là người thắng, ba người còn quân bài trên tay thì bị tính thua và phải trả tiền cho người thắng, tương ứng với số tiền 5.000đ/quân nhân với số quân bài còn lại; khi có người chơi "báo lốc", nếu không ai bắt được thì những người chơi còn lại bị thua, mỗi người phải trả cho người "báo lốc" số tiền là 100.000đ (một trăm nghìn đồng); nếu có người bắt được bài "báo lốc" thì người bị bắt phải trả 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) cho người đã bắt được. Ai bị chặt "tứ quý" nghĩa là có bốn quân giống nhau chặt người có hai, thì phải trả cho người có "tứ quý" là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Nếu ai không đánh được quân bài nào thì bị coi là "Lủng" và phải trả cho người thắng 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng).Với mỗi ván bài có "báo lốc" thì người thắng sẽ trả cho Ch 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), bài có "tứ quý" thì sẽ trả cho Ch 10.000đ (mười nghìn đồng) tiền "hồ".

Trước khi đánh bạc: Th bỏ ra 980.000đ (chín trăm tám mươi nghìn đồng); L bỏ ra 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Trong đó có: 100.000

đồng của L, 400.000 đồng K trả nợ, 1.000.000 đồng L vay của K); B bỏ ra 400.000 đồng; Đ bỏ ra 840.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, cả nhóm đã bỏ ra 140.000đ (một trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền "hồ" để dưới chiếu khi nào đánh bạc xong thì đưa cho Ch.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc tại nhà Ch thì bị Công an thị xã ĐT kiểm tra bắt quả tang, thu giữ của Nguyễn Văn Ch 01 (một) điện thoại Nokia, thu giữ trên các chiếu bạc, gồm:

Chiếu thứ nhất: Số tiền 1.970.000đ (một triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng), 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 (năm mươi hai) quân, một chiếc chiếu cói; Ngoài ra còn thu giữ của T 01 (một) điện thoại Iphone 6S; của Ch1 01 (một) điện thoại Samsung A32; của Tr 01 điện thoại Iphone 7; của H 01 (một) ví da bên trong có 2.260.000đ (hai triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại Samsung; của H1 01 (một) điện thoại OPPO.

Chiếu thứ hai: Số tiền 3.720.000đ (ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng), 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 (năm mươi hai) quân, 01 (một) chiếc chiếu cói. Ngoài ra còn thu giữ của Th 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus và số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) thu trong túi quần đùi phía sau bên phải đang mặc; của B 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max và 01 ví giả da bên trong có 4.000.000đ (bốn triệu đồng) thu giữ trong túi quần phía trước Bảo đang mặc; của Đ 01 (một) điện thoại Samsung J7; của Lộc 01 (một) điện thoại Iphone 7.

Số tiền 2.260.000đ (hai triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) của H, 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) của Th và 4.000.000đ (bốn triệu đồng) của B không sử dụng vào việc đánh bạc. Tổng số tiền T và Ch1 đánh bạc trên chiếu thứ nhất là 1.970.000đ (một triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng). Tổng số tiền đánh bạc trên chiếu thứ hai là 3.720.000đ (ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng). Vậy tổng số tiền đánh bạc trên hai chiếu bạc mà bị cáo Ch tổ chức là 5.690.000đ (năm triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Trần Văn Ch1 và Nguyễn Thị T đều khai nhận hành vi như nội dung vụ án đã nêu.

Ngoài ra, Nguyễn Văn Ch khai: Buổi sáng ngày 29/7/2021, Ch gọi điện cho T rủ đến nhà Ch chơi bài. Khi mọi người đến đông đủ, Ch lấy chiếu trải ở gian phòng ngủ cạnh phòng khách, rồi lấy hai bộ bài để ngăn kéo tủ ngoài hiên cầm vào để xuống chiếu cho mọi người chơi. Việc mọi người chơi bài nhà Ch, Ch không quy định nộp tiền hồ cụ thể bao nhiêu, do mọi người chơi tự quy định với nhau để Ch phục vụ dọn dẹp và thuốc nước. Đây là lần đầu tiên Ch rủ mọi người đến nhà mình chơi bài. Ch chưa thu tiền hồ của mọi người nên không biết được bao nhiêu tiền. Khi cơ quan Công an đến bắt quả tang mọi người chơi bài thì lúc đó Ch đang ngủ.

Trần Văn Ch1 khai: Sáng ngày 29/7/2021, Ch1 và bạn đến nhà T thì được T rủ đến nhà Ch chơi bài. Khi đến nhà Ch, thấy mọi người ở đó, Ch1 khởi xướng việc đánh ù. Ch1 bỏ ra 520.000 đồng để chơi và đến khi bị bắt thu tại vị trí ngồi của Ch1 530.000 đồng và 01 điện thoại Samsung A32.

Nguyễn Thị T khai: Buổi sáng ngày 29/7/2021, Ch gọi điện cho T rủ đến nhà đánh bài. Một lúc sau, Ch1 và bạn Ch1 đến, T rủ đến nhà ông Ch. Khi đến

nơi, mọi người chơi ù, T ngồi xem. Đến khi Kh thua hết tiền, T bỏ 70.000 đồng chơi thay vị trí của Kh (trong túi T còn 70.000 đồng để mua thức ăn). Chơi hết tiền, Tr vào thay T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc B vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra: Khi đi đến nhà Ch, anh cầm theo 4.400.000 đồng, có bỏ ra 400.000 đồng để đánh bạc. Đến thời điểm bị bắt thu trên chiếu bạc trước mặt anh 800.000 đồng. Số tiền 4.000.000 đồng thu giữ trong ví của anh là tiền cá nhân của anh dùng để chi tiêu sinh hoạt, không sử dụng để đánh bạc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra: Khi đi đến nhà Ch anh cầm theo 1.450.000 đồng, có bỏ ra 950.000 đồng để đánh bạc. Đến thời điểm bị bắt thu trên chiếu bạc trước mặt anh 490.000 đồng. Số tiền 500.000 đồng thu giữ của anh là tiền cá nhân của anh dùng để chi tiêu sinh hoạt, không sử dụng để đánh bạc.

Tại Cáo trạng số: 121/CT- VKSĐT ngày 21/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã ĐT đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ch về tội"Tổ chức đánh bạc", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Trần Văn Ch1 và Nguyễn Thị T về tội "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã ĐT giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo bản Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử pH1t bị cáo Nguyễn Văn Ch từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Tổ chức đánh bạc", thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử pH1t bị cáo Trần Văn Ch1 từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "đánh bạc", thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử pH1t bị cáo Nguyễn Thị T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "đánh bạc", thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

- ***Về xử lý vật chứng***: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 (năm mươi hai) quân bài; 01 (một) chiếc chiếu nhựa; 01 (một) chiếc chiếu cói;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Văn Ch, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng của Nguyễn Thị T và số tiền 5.690.000đ (năm triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo Trần Văn Ch1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32, gắn sim số 0365712263

Trả lại số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) đã tạm giữ của các anh Bùi Văn Th và Nguyễn Quốc B, cụ thể: Anh Thọ 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và anh Bảo 4.000.000đ (bốn triệu đồng)

Các bị cáo khác không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình pH1t.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội:

Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Trần Văn Ch1 và Nguyễn Thị T tại phiên tòa là phù hợp với nhau, với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 29/7/2021, biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 18 giờ 00 phút ngày 29/7/2021, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở để HĐXX kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/7/2021, tại nhà riêng ở khu YL2, phường ĐC, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn Ch có hành vi tổ chức cho 10 người đánh bạc thắng thua bằng tiền trên hai chiếu bạc với tổng số tiền đánh bạc là 5.690.000đ (năm triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng) để thu tiền hồ. Trong đó có Trần Văn Ch1 và Nguyễn Thị T đều đã bị kết án về tội "đánh bạc", chưa được xóa án tích, có hành vi đánh bạc thắng, thua bằng tiền dưới hình thức "đánh phỏm" với tổng số tiền đánh bạc là 1.970.000đ (một triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) thì bị Công an thị xã ĐT phát hiện bắt quả tang, thu giữ thu vật chứng.

Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại Cáo trạng, lời luận tội, chứng cứ buộc tội các bị cáo của Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Ch đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Hành vi của các bị cáo Trần Văn Ch1 và Nguyễn Thị T đủ yếu tố cấu thành tội ***"đánh bạc"*** theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về tính chất, mức độ pH1m tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Từ việc đánh bạc, sát phạt được thua bằng tiền bất hợp pháp làm gây thiệt hại về kinh tế của chính bản thân và gia đình các bị cáo, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt trong nhân dân. Vì vậy phải có mức

hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.2] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Nguyễn Văn Ch là người khởi xướng, rủ các bị cáo đến nhà, tổ chức cho mọi người cùng đánh bạc tại nhà, nhận tiền hồ của mọi người. Do đó, phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi "Tổ chức đánh bạc" của mình.

Bị cáo Trần Văn Ch1 và bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người khởi xướng, rủ bị cáo Ch1 đến nhà bị cáo Ch đánh bạc, tuy nhiên bị cáo T không tham gia tích cực vào việc đánh bạc, tham gia đánh bạc với số tiền không lớn, còn bị cáo Ch1 tham gia đánh bạc tích cực hơn bị cáo T, số tiền đánh bạc nhiều hơn, do đó bị cáo T và bị cáo Ch1 có vai trò ngang nhau và phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau về hành vi phạm tội của mình.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Ch từng tham gia Ch1 tranh bảo vệ Tổ quốc. Bị cáo Trần Văn Ch1 từng tham gia phục vụ trong quân đội, có bố là ông Trần Văn Thịnh, là thương binh, được tặng thưởng Huy chương kháng Ch1 hạng nhất. Bị cáo Nguyễn Thị T có bố là ông Nguyễn Văn Hoàng được tặng thưởng Huân chương kháng Ch1 chống Mỹ, cứu nước hạng Ba. Vì vậy, các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Thị T và Trần Văn Ch1 năm 2011 bị xét xử về tội "đánh bạc", do điều kiện hoàn cảnh khó khăn nên các bị cáo chưa thi hành hình phạt chính (phạt tiền đối với bị cáo T) và hình phạt bổ sung (phạt tiền đối với bị cáo Ch1), nhưng ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện thi hành.

Căn cứ vào nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục, cải tạo để giúp các bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3.4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình pH1t bổ sung là pH1t tiền. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình pH1t bổ sung đối với các bị cáo.

[3.5] Về tình tiết khác trong vụ án:

Đối với Hoàng Văn L, Bùi Văn Th, Phan Minh Đ, Nguyễn Quốc B, Nguyễn Thị Tr, Phan Thị Hoàng H, Đỗ Văn H, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Trung K có hành vi đánh bạc. Xét thấy số tiền dùng để đánh bạc chưa đến mức xử lý hình sự, bản thân các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi "đánh bạc" và "tổ chức đánh bạc", theo Điều 321 và Điều 322 BLHS. Ngày 22/8/2020,

Công an thị xã ĐT đã ra Quyết định xử phạt hành chính, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với số tài sản là điện thoại và tiền thu giữ của Tr, H, H1, Thọ, Bảo, Đức, Lộc, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi đánh bạc. Ngày 20/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT đã ra quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 5.690.000đ (năm triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc, là tiền của các bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan dùng vào việc đánh bạc; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Văn Ch, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng của Nguyễn Thị T dùng để liên lạc rủ nhau đánh bài, cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) đã tạm giữ của các anh Bùi Văn Th và Nguyễn Quốc B, cụ thể: Anh Thọ 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và anh Bảo 4.000.000đ (bốn triệu đồng), là số tiền các anh mang theo để tiêu xài cá nhân, không liên quan đến việc đánh bạc, cần trả lại cho anh Thọ và anh Bảo.

- 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 (năm mươi hai) quân bài; 01 (một) chiếc chiếu nhựa; 01 (một) chiếc chiếu cói không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32, gắn sim số 0365712263 của bị cáo Trần Văn Ch1 không liên quan đến hành vi pH1m tội, cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ch phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; các bị cáo Trần Văn Ch1 và Nguyễn Thị T phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 11 tháng 01 năm 2022).

Giao bị cáo Nguyễn Văn Ch cho Ủy ban nhân dân phường ĐC, thị xã ĐT giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Ch có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường ĐC, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Ch1 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 11 tháng 01 năm 2022).

Giao bị cáo Trần Văn Ch1 cho Ủy ban nhân dân phường HĐ, thị xã ĐT giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Ch1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường HĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 11 tháng 01 năm 2022).

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân phường HQ, thị xã ĐT giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường HQ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 (năm mươi hai) quân bài; 01 (một) chiếc chiếu nhựa; 01 (một) chiếc chiếu cói;

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Văn Ch, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng của Nguyễn Thị T;

- Trả lại bị cáo Trần Văn Ch1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32, gắn sim số 0365712263;

(Tình trạng vật chứng, tài sản như biên bản giao nhận vật chứng số 12 ngày 21 tháng 10 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐT).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.690.000đ (năm triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

- Trả lại anh Bùi Văn Th 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và anh Nguyễn Quốc B 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Số tiền trên được đựng trong 06 (sáu) gói niêm phong số 207, 208, 209, 210, 211, 212, tại biên bản bàn giao số 66/2021/BBGN - CATXĐT ngày 10/9/2021 giữa Công an thị xã ĐT và kho bạc Nhà nước ĐT.

** Về xử lý biện pháp ngăn chặn:* Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" số 58A/2021/HSST - LCĐKNCT ngày 17/12/2021 và "Tạm hoãn xuất cảnh" số 10A/2021/QĐ - THXC ngày 17/12/2021 của Tòa án nhân dân thị xã ĐT đối với bị cáo Nguyễn Văn Ch kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" số 59A/2021/HSST - LCĐKNCT ngày 03/12/2021 và "Tạm hoãn xuất cảnh" số 11A/2021/QĐ -

THXC ngày 03/12/2021 của Tòa án nhân dân thị xã ĐT đối với bị cáo Trần Văn Ch1 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" số 60A/2021/HSST - LCĐKNCT ngày 03/12/2021 và "Tạm hoãn xuất cảnh" số 12A/2021/QĐ - THXC ngày 03/12/2021 của Tòa án nhân dân thị xã ĐT đối với bị cáo Nguyễn Thị T kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Trần Văn Ch1 và Nguyễn Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thị xã ĐT;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐôngTriều;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã ĐôngTriều;
- Chi cục THADS thị xã ĐôngTriều;
- Lưu H.sơ, V.phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Trần Thị Như Quỳnh